TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2023/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh Hoá, ngày 08 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Đình T, tổ dân phố Tân L, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hồng: Luật sư Lê Đình C – Công ty Luật Trí T, Đoàn Luật sư Hà Nội.

Địa chỉ: Số 14, ngõ 1, đường Phú Vinh Đ, thị trấn Bút S, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Đình T, tổ dân phố Tân L, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có hai con chung là cháu: Nguyễn Gia L, sinh ngày 25/11/12013 và cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 10/01/2017. Ly hôn giao cháu Nguyễn Gia L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H1. Anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh H1, chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung:

Chị H rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 133 (1), tờ bản đồ số 9, địa chỉ thửa đất: tổ dân phố Tân L, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 681397 ngày 07/01/2016 cho anh Nguyễn Văn H1. Anh H1 đồng ý với việc rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn của chị H.

Về phần tài sản, công nợ chung: chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị H là người khuyết tật nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã Đông V, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương